



## Ưu điểm

### Chống dầu xuống cấp

Độ bền ô xy hóa cao được tạo nên bởi hệ phụ gia ức chế đa thành phần giúp chống lại sự xuống cấp của dầu khi làm việc ở điều kiện nhiệt độ cao.

### Có thể giảm bảo trì và thời gian dừng máy

Dầu gốc tinh lọc và hệ phụ gia ức chế ô xy hóa đa thành phần giúp chống lại sự hình thành cặn và véc ni có hại. Phụ gia chống gỉ đặc biệt giúp bảo vệ các chi tiết máy chống ăn mòn.

### Vận hành êm

Khả năng tách nước tuyệt hảo của dầu gốc tinh lọc và hệ phụ gia đặc biệt đảm bảo cho nước ngưng tụ - một thành phần có hại, lắng đọng nhanh chóng. Chất ức chế chống tạo bọt không chứa si-li-côn giúp cho khí thoát nhanh nhằm giảm thiểu sự tạo bọt và bảo đảm độ tin cậy cho các thiết bị thủy lực nhạy cảm.

### Có thể giảm chi phí kho bãi

Công thức pha chế với chất chống ô xy hóa và chống gỉ chất lượng cao tạo ra khả năng đa dụng của dầu trong phạm vi ứng dụng công nghiệp rộng lớn, giảm thiểu chủng loại dầu cần tồn kho và tránh được việc sử dụng nhầm dầu.

## Ứng dụng

Phù hợp cho các ứng dụng sau khi tính năng chống gỉ và chống ô xy hóa là được chấp nhận:

- Các tuốc-bin thủy lực và hơi nước hoạt động trong mọi điều kiện
- Các tuốc-bin ga công nghiệp hoạt động ở điều kiện trung bình với nhiệt độ nhớt không quá cao hoặc hệ bánh răng yêu cầu tính năng chịu tải tốt
- Máy nén khí pít tông, trục vít và ly tâm, quạt tuốc-bô và bơm li tâm yêu cầu nhớt chống ô xy hóa và chống gỉ (không dùng cho máy nén cung cấp khí để thở)
- Hệ thống bôi trơn nhúng ngập hoặc tuần hoàn cho các loại ổ trục, các hộp số có tải nhẹ, bơm chân không, máy công cụ (gồm cả những máy điều khiển bằng vi tính), băng tải, động cơ điện và các hệ thống thủy lực áp suất từ thấp đến vừa không cần tính năng chống mài mòn

## Đặc tính sản phẩm:

• Regal® R&O là dầu tuốc-bin ức chế ô xy hóa, được pha chế từ dầu gốc tinh lọc và phụ gia chống gỉ, chống ô xy hóa và chống tạo bọt.



### Thông số kỹ thuật

| REGAL® RO<br>CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH                       |        |        |        |        |
|---|--------|--------|--------|--------|
| Cấp độ nhớt ISO                                       | 32     | 46     | 68     | 100    |
| Mã sản phẩm   | 520010 | 520011 | 520012 | 520013 |
| Thoát khí ở 50°C, phút                                | 2.9    | 3.8    | 5.0    | -      |
| Điểm chớp cháy cốc hở, °C                             | 212    | 224    | 234    | 254    |
| Ổn định ô xy hóa,<br>D943, số giờ đạt chỉ số axit 2.0 | 3000   | 3000   | 2700   | 2500   |
| IP 280 (TOP), % kl                                    | 0.24   | 0.26   | 0.27   | 0.28   |
| Điểm rót chảy, °C                                     | -9     | -9     | -9     | -9     |
| Độ nhớt,  |        |        |        |        |
| mm <sup>2</sup> /s ở 40°C                             | 32     | 46     | 68     | 100    |
| mm <sup>2</sup> /s ở 100°C                            | 5.4    | 6.7    | 8.6    | 11.1   |
| Chỉ số độ nhớt  | 102    | 100    | 98     | 96     |

1312

### Các tiêu chuẩn hiệu năng

Phù hợp cho các ứng dụng yêu cầu đạt các tiêu chuẩn của ngành và nhà chế tạo sau:

- Tiêu chuẩn Anh BS 489:1999
- Tiêu chuẩn Đức DIN 51515 Part 1 (2001)
- ASTM D4304-06a Type I
- ANSI/AGMA 9005-E02 cho dầu chống gỉ và chống ô xy hóa
- Cincinnati Machine P-38, P-55, P-54 (ISO 32, 46, 68 tương ứng)
- Siemens TLV 9013 04
- Siemens MAT 812101 (ISO 32) and 812102 (ISO 46)
- Solar ES 9-224W Class II
- General Electric GEK 27070, GEK 28143B, GEK 46506D

Được chấp thuận đạt tiêu chuẩn David Brown Table M - 0M, 1M, 2M, 3M (tương ứng cấp độ nhớt từ ISO 32 đến 100)

Phù hợp để sử dụng cho các máy hút chân không rô-to Masport dùng cho các trang trại sửa bò. Ở điều kiện nhiệt độ cực thấp, có thể cần loại Regal R&O 46.

### MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Phiếu An toàn Hóa chất (MSDS) và Tài liệu hướng dẫn an toàn cho sản phẩm Caltex. Khách hàng nên tham khảo các tài liệu này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Phiếu MSDS hãy vào trang web: [www.chevronlubricants.com](http://www.chevronlubricants.com).

Bảng dữ liệu Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi:

**Chevron Lubricants**

- Châu Á Thái Bình Dương



### Lưu ý khi sử dụng

Dầu tuốc-bin phải có khả năng bôi trơn và làm mát ổ đỡ đồng thời bảo vệ hệ thống chống ăn mòn, chống gỉ và cặn bẩn có hại. Vì tuốc-bin được dùng trong những ứng dụng then chốt, nên độ tin cậy của thiết bị rô-to và của dầu nhờn là rất quan trọng.

Dầu Regal R&O đã chứng minh được các tính năng siêu việt trong tất cả các loại tuốc-bin thủy lực, ga và hơi nước công nghiệp. Thiết bị tuốc-bin cần phải có tuổi thọ làm việc lâu dài và tin cậy vì chúng có giá thành cao và hoạt động trong những ngành đặc trưng như sản xuất điện năng.

Kiểm tra định kỳ dầu đang sử dụng là cần thiết để đảm bảo hiệu năng của tuốc-bin. Hai lý do chính cho việc kiểm tra dầu đang sử dụng là: trước hết để xác định chất lượng của dầu đang dùng, sau đó để tìm ra các vấn đề liên quan đến môi trường hoặc vận hành của thiết bị. Dầu cần được nhân viên vận hành kiểm tra định kỳ bằng cách quan sát trực tiếp để phát hiện sự thay đổi màu sắc và sự nhiễm bẩn. Nếu màu sắc bình thường, thì chỉ cần lấy mẫu để phân tích nửa năm một lần là đủ. Mẫu cần phải được lấy từ phía đầu ra của bơm dầu và trong lúc hệ thống đang còn tuần hoàn.

Suốt thời gian sử dụng, dầu cần phải được lọc hữu hiệu để loại bỏ các chất nhiễm bẩn như nước và chất rắn.

Cần phải chú ý để dầu tuốc-bin không bị nhiễm lẫn với những loại dầu khác, vì như thế sẽ làm giảm hiệu năng của dầu Regal R&O.

### MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Phiếu An toàn Hóa chất (MSDS) và Tài liệu hướng dẫn an toàn cho sản phẩm Caltex. Khách hàng nên tham khảo các tài liệu này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhờn. Để có Phiếu MSDS hãy vào trang web: [www.chevronlubricants.com](http://www.chevronlubricants.com).

Bảng dữ liệu Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi:

**Chevron Lubricants**

– Châu Á Thái Bình Dương